

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2026/HS-ST

Ngày: 23-4-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Thảo.

2. Bà Phạm Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079094020335; Nơi cư trú: Số A, ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số B, ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa vợ, con.

Tiền án: Ngày 25/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, theo bản án số 101/2018/HSST về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 26/4/2019. Chưa nộp thu lợi bất chính 1.000.000đ.

Tiền sự: Ngày 04/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Ngày 15/01/2025 chấp hành xong, ngày 16/01/2025 được Ủy ban

nhân dân xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định 66/QĐ-UBND trong thời hạn từ 16/01/2025 đến ngày 16/01/2027.

Nhân thân: Ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, theo Bản án số 75/2016/HSST về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 20/11/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/12/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/11/2025, Công an xã B tuần tra khi đến trước địa chỉ Số B, đường L, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Minh T có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính, đưa T về trụ sở Công an xã để làm việc. Công an xã phối hợp Trung tâm y tế xã xét nghiệm nhanh đối với T có kết quả dương tính với ma túy đá. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận đã sử dụng ma túy đá, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 20/11/2025, T đang ở phòng trọ tại địa chỉ Số B, ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng tài khoản Zalo “Minh T” gọi vào tài khoản Z “PhanPhong” của Phan Ngọc P rủ sử dụng ma túy thì P đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy qua nhà P tại địa chỉ Số B, Ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh và gặp P tại đầu hẻm. Sau đó, T chở P để P chỉ đường đến phòng trọ (không nhớ địa chỉ) của người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) là người quen của P. Tại đây, Thanh ứng 800.000đ (T1 trăm nghìn đồng) đưa cho người phụ nữ này đi mua ma túy. Người này nhận tiền đi mua ma túy về đưa T 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy. Người phụ nữ này tiếp tục lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) bỏ ma túy vào bật lửa và cả ba cùng sử dụng. Sau đó, P chuyển khoản cho T số tiền tổng cộng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) góp tiền mua ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 27/11/2025, T tiếp tục dùng tài khoản zalo điện thoại cho P rủ sử dụng ma túy và P đồng ý, T gửi vị trí phòng trọ của T để P qua đón. P điều khiển xe máy đến vị trí T gửi rồi gọi T ra, lên xe P chở đi. P điều khiển xe chở T đến phòng trọ của người phụ nữ (chưa rõ lai lịch đã gặp ngày 20/11/2025). Do xe hư nên cả hai đẩy bộ đến khoảng gần 00 giờ ngày 28/11/2025 thì về đến phòng của người phụ nữ trên. Tại đây, T góp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), P góp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đưa cho

người phụ nữ này đi mua ma túy. Người này đi mua ma túy về và cách thức như lần trước, cả ba sử dụng hết ma túy.

T không nhớ được địa điểm đã sử dụng ma túy nên không thể chỉ điểm để xác định địa điểm. Khám xét khăn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh T không thu giữ gì.

Phan Ngọc P, khai nhận: Quen biết với Nguyễn Minh T, nhưng không thừa nhận việc sử dụng ma túy cùng T, không có người chị gái quen biết xã hội nào giống như đặc điểm T đã mô tả. P chuyển tiền cho T là trả nợ tiền đã mượn T trước đó. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể P kết quả âm tính với ma túy.

Vật chứng: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A6Pro, cũ qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 315/CT-VKS.KV8 ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” với mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A6 Pro, cũ qua sử dụng do bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Phan Thanh P1, ngoài lời khai của bị cáo T không có chứng cứ khác chứng minh hành vi của P1 có sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Bị cáo đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 16/01/2025 đến 16/01/2027. Tuy nhiên vào ngày 27/11/2025, bị cáo đã sử dụng ma túy loại Mathamphetamine tại khu vực xã Đ và bị Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra phát hiện.

Sự việc xảy ra như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Kết luận giám định số 11055/KL-KTHS ngày 07/12/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H xác định: Nước tiểu được ký hiệu mẫu m cần giám định tìm thấy Methamphetamine. (Bút lục 32)

[5] Bị cáo T đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 305/QĐ-TA ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26/12/2024, bị cáo được cấp Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 4086/CN-CS3 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 3. Ngày 16/01/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 66/QĐ-UBND đối với bị cáo T với thời gian quản lý từ ngày 16/01/2025 đến ngày 16/01/2027. Ngày 19/12/2025, Công an xã B có Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể của Nguyễn Minh T kết quả dương tính với chất ma túy MET, MDMA. Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 20/11/2025, 27/11/2025, loại Methamphetamine trong thời gian quản lý sau cai nghiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm

phạm đến sự quản lý đã xâm phạm đến chính sách quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bản thân bị cáo bị nghiện ma túy, cần có thời gian giúp bị cáo cai nghiện tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng: Ngày 25/7/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, theo Bản án số 101/2018/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành án xong ngày 26/4/2019. Tuy nhiên, bị cáo chưa nộp thu lợi bất chính 1.000.000đ (Một triệu đồng). Do đó, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với Phan Thanh P1, ngoài lời khai của bị cáo T thì không có chứng cứ khác chứng minh hành vi của P1 có sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh không đề nghị xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A6 Pro, cũ qua sử dụng do bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước (Tang vật theo Lệnh nhập kho vật chứng số: G2107/LNK-CSMT ngày 04/3/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H và Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 45/26/PNK ngày 09/3/2026 của Phân trại tạm giam H – Cở sở 1 – Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố H).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A6 Pro, cũ qua sử dụng.

(Tang vật theo Lệnh nhập kho vật chứng số: G2107/LNK-CSMT ngày 04/3/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H và Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 45/26/PNK ngày 09/3/2026 của Phân trại tạm giam H – Cở sở 1 – Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố H)

4. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV8-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Công an TP.HCM;
- Phân trại tạm giam Hóc Môn - Trại giam số 2 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phượng

